

Số: 02/2024/QĐST-DS

Mai Sơn, ngày 19 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, **điểm đ, khoản 1 Điều 12**, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành 11 tháng 11 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 13/2024/TLST-DS ngày 29 tháng 10 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Tạ Quang L, sinh năm 1970 và bà Đặng Thị V, sinh năm 1975, địa chỉ: Tiểu khu A, xã NB, huyện MS, tỉnh Sơn La;
- Bị đơn: Ông Hoàng Văn H, sinh năm 1970, địa chỉ: Bản P, xã TH, huyện MS, tỉnh Sơn La;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị H sinh năm 1973, địa chỉ: Bản P, xã TH, huyện MS, tỉnh Sơn La.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về nội dung:** Ông Tạ Quang L, bà Đặng Thị V và ông Hoàng Văn H thống nhất số tiền mua vật tư nông nghiệp ông Hoàng Văn H, bà Hoàng Thị H còn nợ lại ông Tạ Quang L, bà Đặng Thị V từ năm 2015 là 63.060.000VNĐ (sáu mươi ba triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) tiền gốc. Ông L, bà V không yêu cầu tính lãi.

Số tiền 63.060.000VNĐ sẽ được ông H, bà H trả làm hai lần cho ông Lượng,

bà Vân Anh, cụ thể:

Lần 1: Ngày 30/12/2024 trả 33.060.000 VNĐ (ba mươi ba triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng);

Lần 2: Ngày 30/5/2025 trả 30.000. 000VNĐ (ba mươi triệu đồng).

Nếu ông H, bà H vi phạm nghĩa vụ trả nợ tại bất kì thời điểm trả tiền nào theo thỏa thuận thì ông L, bà V được quyền yêu cầu thi hành án ngay đối với toàn bộ số tiền ông H, bà H còn nợ lại. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của ông L và bà V, ông H, bà H còn phải chịu tiền lãi suất chậm trả theo quy định tại Điều 357, 468 BLDS (10%/năm).

- **Về án phí:** Ông Tạ Quang L, bà Đặng Thị V phải tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định là 788.000VNĐ được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.576.000 VNĐ (Một triệu năm trăm bảy mươi sáu nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001981 ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Ông L, bà V được nhận lại 788.000VNĐ (bảy trăm tám mươi tám nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Ông Hoàng Văn H, bà Hoàng Thị H được miễn số tiền án phí dân sự sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn;
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Mai Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cầm Ngọc Thương

